TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-ST
Ngày: 21-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Thạch

Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lang- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Anh T, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn C, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H và bà Nguyễn Thị Kim T1; chồng Huỳnh Minh T E, con: có 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- *Bị hại*: Bà Võ Thị Thu S, sinh năm 1969; trú tại: Tổ N, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Anh T và bà Võ Thị Thu S, sinh năm 1969 ngụ tổ N, ấp T, xã T có quen biết từ trước. Ngày 22/3/2018 bà S nhờ T đến nhà để phụ giúp việc nhà và trông hộ cháu ngoại của bà S. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/3/2018, trong lúc làm việc nhà T đi vào phòng ngủ của bà S mở tủ nhôm lén lút lấy trộm 03 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 3 chỉ; 01 nhẫn vàng 24 K trọng lượng 1,7 chỉ vàng; 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,4 chỉ; 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,1 chỉ vàng; 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 1 chỉ; 01 vòng đeo tay bằng vàng 18K trọng lượng 3,5 chỉ vàng và số tiền 2.000.000 đồng. Khi lấy được tài sản, T mượn ông Đoàn Văn M, sinh năm 1969 (là chồng của bà S) 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio biển số 70S để đi chợ T, huyện T. Sau đó T điều khiển xe chạy về thị trấn và gửi xe tại Trung tâm y tế huyện T, Thảo để chìa khóa xe và thẻ giữ xe vào giỏ đựng đồ trước của xe và gọi điện thoại kêu bà S ra lấy xe về.

T mang số vàng và tiền lấy trộm được thuê xe taxi về Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh bán 05 nhẫn vàng và 01 vòng đeo tay tại tiệm vàng ở hẻm trên địa bàn Quận N (không nhớ tên tiệm vàng và địa chỉ) được 14.500.000 đồng, T giữ lại 02 nhẫn vàng, sau đó T trả nợ hết 14.000.000 đồng, số tiền còn lại T đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện mất tài sản bà S đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại cơ quan điều tra bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 36 ngày 04/4/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu kết luận: 03 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 3 chỉ; 01 nhẫn vàng 24 K trọng lượng 1,7 chỉ vàng; 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,4 chỉ; 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,1 chỉ vàng; 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 1 chỉ; 01 vòng đeo tay bằng vàng 18K trọng lượng 3,5 chỉ có giá trị tại thời điểm mất trộm là 34.382.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 39 ngày 24/4/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio biển số 70S2-6039 có giá trị tại thời điểm mất trộm là 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng thu giữ như bản cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKSTC ngày 22/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, truy tố bị cáo Trần Thị Anh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Thị Anh T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ý kiến của người bào chữa: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại Võ Thị Thu S trình bày đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 10 giờ ngày 24/3/2018, tại nhà bà Võ Thị Thu S, ngụ tại tổ N, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, Trần Thị Anh T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Võ Thị Thu S gồm 07 chỉ vàng ; 01 vòng đeo tay bằng vàng có tổng trị giá 34.382.000 đồng và 2.000.000 đồng, tổng giá trị 36.382.000 đồng. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lợi dụng sự thiếu cảnh giác của bị hại đã lén lút lấy trộm tài sản của bà S nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[3] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét lời bào chữa của người bào chữa nhận thấy: Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên không chấp nhận lời bào chữa cho bị cáo được hưởng án treo, cần tuyên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội; đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với hành vi T mượn xe mô tô hiệu Ymaha Mio biển số 70S2-6039 để làm phương tiện bỏ trốn không có ý thức chiếm đoạt nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Châu đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio biển số 70S cho chủ sở hữu là bà Võ Thị Thu S.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T và gia đình đã bồi thường xong cho bị hại. Tại phiên tòa bà S không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Anh T 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận bà S đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thị Anh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Phòng PV27 – Công an Tây Ninh;
- THA hình sự;
- Đội điều tra Công an huyện Tân Châu;
- Cơ quan THAHS CA huyện Tân Châu;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu hồ sơ; tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Lưu Văn Sơn